**ECHOES BEFORE TIME**

Day 2

**HL:**Chào buổi sáng, Giáo sư Solomon!  
Rất vui lại được gặp lại hôm nay để chúng ta tiếp tục các nội dung còn dang dở buổi hôm qua..

**GS:**

Chào buổi sáng, Henry. Tôi cũng rất vui khi anh quay lại. Ngồi đi anh. (Giáo sư ra hiệu mời Henry ngồi vào chiếc ghế đối diện bàn làm việc của mình, nơi đã bày sẵn ấm trà nóng). Buổi nói chuyện hôm qua thực sự đã chạm đến nhiều vấn đề cốt lõi, và tôi thấy anh đã có những suy tư rất sâu sắc. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau đi sâu hơn vào những "tiếng vọng" từ các nền văn minh huy hoàng đã từng tồn tại và cả những sự kiện mang tính bước ngoặt trong lịch sử Trái Đất.

Anh đã sẵn sàng chưa?

**HL:**Vâng, thưa Giáo sư, buổi nói chuyện hôm qua thực sự đã mở ra cho tôi rất nhiều điều. Những bằng chứng về các nền văn minh tiền sử, và đặc biệt là những phân tích của ngài về Kim Tự Tháp Giza cùng những điều mà con gái Laura chia sẻ khi cô ấy quan sát được qua thiên mục, quả thực rất ấn tượng...  
Hôm qua chúng bắt đầu đề cập đến Maya và các di tích khắp Nam Mỹ... Hôm nay, Giáo sư có thể bắt đầu bằng việc nói về Maya?

**GS:**

(Mỉm cười, rót trà cho Henry và cho mình) Vâng, Henry. Sự ấn tượng của anh cũng là cảm xúc chung của nhiều người khi lần đầu tiếp cận những thông tin này một cách cởi mở. Khả năng của Laura, tuy có những lúc mang đến những góc nhìn rất bất ngờ, như những mảnh ghép còn thiếu, nhưng cũng cần hiểu rằng những gì con bé "thấy" không phải lúc nào cũng rõ ràng mồn một, mà thường là những hình ảnh, cảm nhận có phần mơ hồ, cần sự đối chiếu và suy ngẫm thêm.

(Ngừng một chút, nhấp một ngụm trà)

Được thôi, Henry. Người Maya, những người canh giữ thời gian vũ trụ như cách tôi thường gọi họ, quả thực là một chủ đề vô cùng sâu sắc và chứa đựng nhiều bí ẩn. Những gì họ để lại, từ kiến trúc đến lịch pháp, đều là những thách thức lớn đối với hiểu biết hiện tại của chúng ta, và cũng là một minh chứng rõ ràng cho sự tồn tại của những chu kỳ văn minh có trình độ rất cao.

Nói một cách khái quát, điều làm nên sự đặc biệt của người Maya không chỉ nằm ở những công trình kiến trúc kỳ vĩ giữa rừng già, mà là ở chiều sâu tri thức của họ về vũ trụ. Họ dường như nắm giữ những hiểu biết vượt xa những gì chúng ta thường hình dung về một nền văn minh cổ đại. Lịch pháp của họ, với những chu kỳ thời gian cực kỳ dài và chính xác, cho thấy một sự quan tâm sâu sắc đến các quy luật vận hành của vũ trụ, vượt trên cả nhu cầu canh tác thông thường. Truyền thuyết của họ về các kỷ nguyên sáng tạo và hủy diệt cũng hé lộ một góc nhìn rất khác về dòng chảy lịch sử, một góc nhìn mang tính chu kỳ.

Và khi nói về nguồn gốc, cũng có những gợi ý thú vị, không chỉ đơn thuần là sự phát triển tại chỗ. Có những khả năng rằng tổ tiên của họ đã mang theo một di sản tri thức từ một nơi nào đó rất xa xôi, với một sứ mệnh đặc biệt. Chính điều này có thể đã định hình nên sự phát triển độc đáo của nền văn minh Maya, một nền văn minh dường như tập trung nhiều hơn vào việc phát triển nhận thức và kết nối tâm linh, hơn là công nghệ vật chất theo cách chúng ta hiểu ngày nay.

**HL:**

Vâng, câu hỏi đầu tiên:

Theo những thông tin mà tôi được biết, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng Kim Tự Tháp Maya được xây dựng vào khoảng 1500 năm trước, nhưng cá nhân tôi nghi ngờ điều đó... Rất có thể nó là sản phẩm của nột nền văn minh rất xa xưa... Ngài có quan điểm ra sao về điều này?

**GS:**

(Gật gù, vẻ tán đồng) Một câu hỏi rất sắc sảo, Henry. Và sự nghi ngờ của anh, tôi phải nói là hoàn toàn có cơ sở. Quả thực, niên đại khoảng 1500 năm trước mà nhiều nhà nghiên cứu đưa ra cho các công trình vĩ đại của người Maya, như các kim tự tháp ở Tikal hay Palenque, có thể chỉ là phần nổi của một tảng băng lịch sử khổng lồ.

Cá nhân tôi cũng có chung cảm nhận đó. Rất có thể những gì chúng ta thấy ngày nay, hoặc những niên đại được xác định bằng các phương pháp hiện tại, chỉ phản ánh giai đoạn *sử dụng cuối cùng*, hoặc giai đoạn xây dựng *bổ sung* của người Maya mà chúng ta biết đến trong lịch sử. Còn bản thân nền móng, cấu trúc cốt lõi của nhiều công trình đó, rất có khả năng đã tồn tại từ một thời kỳ xa xưa hơn nhiều, có lẽ là di sản của một hoặc nhiều chu kỳ văn minh trước đó nữa.

Hãy thử hình dung thế này: một nền văn minh tiên tiến cổ xưa đã xây dựng những công trình đó với một mục đích và kỹ thuật vượt trội. Sau khi nền văn minh đó suy tàn hoặc biến mất, trải qua hàng ngàn, thậm chí hàng chục ngàn năm, những người Maya sau này, có thể là hậu duệ hoặc những nhóm người di cư đến, đã tìm thấy, khám phá lại những công trình đó. Họ có thể đã sửa chữa, xây dựng thêm, hoặc đơn giản là tiếp tục sử dụng chúng theo cách hiểu và với mục đích của riêng họ. Khi các nhà khảo cổ học hiện đại khai quật, những mẫu vật liệu hữu cơ họ tìm thấy để định tuổi carbon có thể chỉ thuộc về giai đoạn sử dụng sau này của người Maya, chứ không phải của những người xây dựng ban đầu.

Mặt khác, trình độ kiến trúc, sự phức tạp trong quy hoạch đô thị, và đặc biệt là những kiến thức thiên văn được mã hóa trong các công trình đó, dường như không tương xứng với một nền văn minh chỉ mới "bắt đầu" vào khoảng vài trăm năm trước Công nguyên rồi đạt đỉnh cao vài thế kỷ sau đó. Chúng ta thấy một sự "nhảy vọt" về tri thức, điều này thường gợi ý đến một sự kế thừa, hoặc một sự "khai thị" từ một nguồn gốc sâu xa hơn.

Laura, khi 'cảm nhận' về một số địa điểm Maya cổ xưa, cũng thi thoảng chia sẻ rằng con bé có một ấn tượng về 'nhiều lớp thời gian' chồng lên nhau. Có những nơi, con bé cảm nhận được một 'năng lượng rất cổ', một 'ký ức' dường như không thuộc về người Maya mà chúng ta biết, mà là từ một thời đại còn mờ mịt hơn nhiều. Tất nhiên, đó chỉ là những cảm nhận mang tính gợi ý, nhưng chúng cũng góp thêm một góc nhìn cho sự nghi vấn của chúng ta.

Vậy nên, quan điểm của tôi là, rất có thể nhiều kim tự tháp và công trình Maya nổi tiếng là sản phẩm của một nền văn minh có niên đại cổ xưa hơn nhiều so với con số 1500 năm. Người Maya mà lịch sử ghi nhận có thể là những người bảo tồn, những người kế thừa, hoặc những người xây dựng trên nền tảng của một di sản vĩ đại hơn.

**HL:**Vậy giáo sư có những dẫn chứng gì cụ thể để minh chứng đó là một công trình vượt thời gian và ẩn chứa nhiều điểm kỳ bí... Ví dụ như lịch Pháp của họ hoặc những hình vẽ hoặc dấu hiệu nào khác?

**GS:** (Gật đầu, ánh mắt ánh lên sự hứng khởi)

Rất đúng lúc anh hỏi về những dẫn chứng cụ thể, Henry. Bởi vì chính những điều đó đã khiến không ít nhà nghiên cứu, bao gồm cả tôi, phải đặt câu hỏi về niên đại và bản chất thực sự của nền văn minh Maya.

Trước hết, hãy nói về Lịch Pháp của họ. Đó thực sự là một trong những thành tựu trí tuệ đáng kinh ngạc nhất của thế giới cổ đại, và cũng là một trong những bí ẩn lớn nhất.  
Người Maya không chỉ có một, mà là nhiều hệ thống lịch phức tạp, lồng ghép vào nhau. Nổi tiếng nhất có lẽ là Lịch Tzolkin (260 ngày) và Lịch Haab (365 ngày), kết hợp tạo thành Chu kỳ Lịch 52 năm. Nhưng vượt lên trên đó, họ còn có Lịch Đếm Dài (Long Count), một hệ thống tính toán thời gian theo những chu kỳ cực kỳ lớn, kéo dài hàng ngàn, thậm chí hàng triệu năm.  
Câu hỏi đặt ra là, một nền văn minh nông nghiệp, theo cách hiểu thông thường, tại sao lại cần một hệ thống lịch phức tạp đến vậy, tính toán những khoảng thời gian vượt xa đời người, vượt xa cả những nhu cầu thực tiễn về mùa màng hay lễ hội? Họ đã tính toán chu kỳ của Sao Kim với độ chính xác đáng kinh ngạc, sai số chỉ vài giờ trong 500 năm – một thành tựu mà các nhà thiên văn châu Âu phải mất nhiều thế kỷ sau mới đạt được, với sự trợ giúp của kính thiên văn. Họ cũng có những hiểu biết sâu sắc về các chu kỳ thiên văn khác, về các chòm sao, và có lẽ cả những chuyển động của thiên hà.  
Tri thức này từ đâu mà có? Liệu nó có phải là kết quả của hàng ngàn năm quan sát kiên trì, hay là một di sản được kế thừa từ một nền văn minh trước đó, một nền văn minh đã có những công cụ và phương pháp mà chúng ta chưa biết đến? Laura, khi tôi chia sẻ với con bé về sự phức tạp của lịch Maya, con bé từng nói rằng nó "cảm thấy" đó không chỉ là những con số, mà là một "nhịp điệu vũ trụ", một "dòng chảy năng lượng khổng lồ" mà người Maya cổ đại đã cố gắng nắm bắt và ghi lại.

Rồi đến những hình vẽ, những chạm khắc mà họ để lại. Đây cũng là một kho tàng đầy những điều kỳ bí.  
Một trong những ví dụ nổi tiếng nhất, và cũng gây tranh cãi nhiều nhất, chính là nắp quan tài của Vua Pakal ở Palenque. Khi anh nhìn vào đó, anh thấy gì? Nhiều người, bao gồm cả những nhà nghiên cứu theo hướng cởi mở, đã chỉ ra những chi tiết rất lạ: một nhân vật dường như đang ngồi trong một cỗ máy phức tạp, hai tay đặt lên thứ gì đó giống như bảng điều khiển, chân đặt lên bàn đạp, phía sau là những hình ảnh gợi đến lửa hoặc động cơ phản lực. Mũi của nhân vật dường như có một ống thở. Toàn bộ tư thế và cấu trúc xung quanh khiến người ta liên tưởng đến một phi hành gia đang điều khiển một con tàu vũ trụ.  
Dĩ nhiên, giới khảo cổ chính thống có những giải thích mang tính biểu tượng, gắn liền với thần thoại Maya, cây đời, hay hành trình xuống địa ngục. Nhưng những giải thích đó có thực sự thỏa đáng cho tất cả các chi tiết không? Hay chúng ta đang cố gắng ép một hình ảnh phức tạp vào một khuôn khổ có sẵn?  
Khi tôi cho Laura xem hình ảnh nắp quan tài này, con bé không nói đó là "phi hành gia", vì những khái niệm đó quá hiện đại. Nhưng con bé nói rằng nó "cảm thấy một sự chuyển động rất mạnh, một năng lượng tập trung, và một cảm giác về việc 'đi xa', vượt qua những giới hạn thông thường".  
Ngoài nắp quan tài của Pakal, còn có những bức chạm khắc khác, những tượng nhỏ bằng đất nung ở nhiều địa điểm Maya, mô tả những hình người với trang phục kỳ lạ, đầu đội những chiếc mũ bảo hiểm phức tạp, hoặc những vật thể bay không xác định. Có những hình chạm khắc ở Quiriguá hay Copán mô tả những vị thần hoặc những nhân vật quyền năng với những thuộc tính dường như không thuộc về con người bình thường.

Tất cả những điều này – lịch pháp siêu việt, những hình chạm khắc bí ẩn – đều là những "tiếng vọng" mạnh mẽ, gợi ý rằng người Maya, hoặc ít nhất là một bộ phận tinh hoa của họ, đã sở hữu hoặc được tiếp xúc với những tri thức và công nghệ vượt xa những gì chúng ta thường gán cho họ. Chúng không đơn thuần là sản phẩm của trí tưởng tượng phong phú, mà rất có thể là sự phản ánh, dù là gián tiếp hay cách điệu hóa, những sự thật lịch sử hoặc những hiểu biết sâu sắc về vũ trụ mà họ đã từng nắm giữ.

HL:  
Để có thể lập được bộ lịch như vậy, tôi nghĩ có 2 tình huống khả dĩ nhất:

* Một là, họ có hiểu biết về thiên văn sâu sắc hơn khoa học hiện nay;
* Hai là, họ có những tu sĩ hoặc các vị tế tư có công năng đặc dị, giống như trường hợp của bé Laura được khai mở Thiên mục.  
  Với tình huống thứ nhất, chúng ta không thấy dấu vết nào có thể chứng minh thổ dân ở đó vào 1500 năm có được năng lực này; còn với tình huống thư 2 thì tôi cũng không thấy ở đó có một hệ thống tu luyện phát triển như Phật giáo, Đạo giáo, hoặc Công giáo... Vậy thì khả năng cao là chủ nhận của bộ lịch Pháp đó là người của chu kỳ văn minh trước đó...

**GS:**(Gật đầu chậm rãi, vẻ suy tư)

Anh phân tích rất logic, Henry. Hai tình huống anh đưa ra đều chạm đến những khía cạnh quan trọng. Và tôi đồng ý với kết luận của anh rằng khả năng cao nhất là những kiến thức uyên thâm đó, đặc biệt là Lịch Pháp, có nguồn gốc từ một chu kỳ văn minh trước.

Hãy xem xét kỹ hơn từng tình huống anh nêu:

Về tình huống thứ nhất, việc người Maya sở hữu một hiểu biết thiên văn sâu sắc hơn cả khoa học hiện đại ở một số khía cạnh, nếu chúng ta chỉ giới hạn trong niên đại 1500 năm và coi họ là một nền văn minh phát triển "từ đầu", thì đúng như anh nói, chúng ta không tìm thấy bằng chứng về một quá trình phát triển liên tục, những công cụ quan sát tinh vi tương xứng, hay một hệ thống lý thuyết khoa học được ghi chép lại một cách hệ thống để dẫn đến những thành tựu đó. Nó giống như một sự "nhảy vọt" kiến thức mà không có những bước đệm cần thiết. Điều này càng củng cố giả thuyết về một sự kế thừa, chứ không phải tự phát triển hoàn toàn.

Về tình huống thứ hai, việc tồn tại những cá nhân có công năng đặc dị, như những tu sĩ hay tế tư có khả năng "nhìn thấy" hoặc "cảm nhận" được các quy luật vũ trụ, tôi tin rằng điều này hoàn toàn có thể. Trong nhiều nền văn hóa cổ đại, những người như vậy thường giữ vai trò quan trọng trong việc dẫn dắt tinh thần và lưu giữ tri thức. Khả năng của Laura, dù đặc biệt, nhưng có lẽ không phải là duy nhất trong lịch sử nhân loại. Tuy nhiên, như anh đã chỉ ra, chúng ta không thấy một hệ thống "tu luyện" được định hình rõ ràng và phổ biến như các tôn giáo lớn mà chúng ta biết. Mặc dù vậy, điều đó không có nghĩa là họ không có những phương pháp riêng để phát triển nhận thức và kết nối tâm linh. Có thể những phương pháp đó mang tính bí truyền, chỉ được lưu giữ trong một nhóm nhỏ các thầy tế, các nhà thiên văn, hoặc những người được chọn. Những nghi lễ, những tập tục mà chúng ta thấy có thể chỉ là biểu hiện bên ngoài của một hệ thống tri thức và thực hành tâm linh sâu sắc hơn, mà chúng ta chưa giải mã được hết.

Laura, khi 'cảm nhận' về các thầy tế Maya cổ đại, thường nói rằng họ có một "sự kết nối rất mạnh mẽ với các vì sao và với Trái Đất", và họ thực hiện những "nghi lễ với một sự tập trung tinh thần rất cao", dường như để "mở ra những cánh cửa nhận thức khác". Điều này gợi ý rằng có thể họ có những phương pháp riêng, không giống với những gì chúng ta quen thuộc.

Nhưng ngay cả khi có những cá nhân xuất chúng như vậy, việc xây dựng nên cả một hệ thống Lịch Pháp phức tạp, chính xác và đồ sộ như của người Maya vẫn đòi hỏi một nền tảng tri thức được tích lũy và kiểm chứng qua thời gian dài, hoặc một sự "khai thị" ở quy mô lớn.

Vì vậy, tôi nghiêng về giả thuyết rằng, rất có thể đã có sự kết hợp của cả hai yếu tố. Nghĩa là, có thể có những cá nhân sở hữu năng lực đặc biệt trong xã hội Maya, những người này có khả năng tiếp nhận và diễn giải những tri thức cổ xưa, những tri thức vốn là di sản từ một hoặc nhiều chu kỳ văn minh trước đó. Những tri thức này có thể được lưu giữ dưới nhiều hình thức – qua truyền khẩu, qua các văn tự cổ (như các cuốn sách vỏ cây mà rất nhiều đã bị thiêu hủy), hoặc thậm chí được "mã hóa" trong chính cấu trúc của các công trình kiến trúc mà họ kế thừa.

Như vậy, Lịch Pháp Maya không chỉ là sản phẩm của riêng người Maya mà chúng ta biết, mà là một "tiếng vọng" của những nền văn minh tiền nhân, được người Maya tiếp nhận, diễn giải và tiếp tục phát triển theo cách của họ. Đây là một ví dụ điển hình cho thấy lịch sử không phải là một đường thẳng tiến lên, mà là một chuỗi các chu kỳ, nơi tri thức có thể bị mất đi rồi lại được tìm thấy, được kế thừa và làm mới.

**GS:** (Mỉm cười, một nụ cười thoáng chút ý nhị)

À, bộ phim "2012"! Đúng là nó đã tạo ra một làn sóng quan tâm, thậm chí là hoang mang, trên toàn cầu về ngày 21 tháng 12 năm 2012. Hollywood có cách riêng của họ để kể chuyện, thường là kịch tính hóa mọi thứ.

Về chi tiết "2012" và cái gọi là "ngày tận thế" theo lịch Maya, quan điểm của tôi có phần khác biệt so với những gì bộ phim đó thể hiện. Thực ra, người Maya không hề tiên đoán về một "ngày tận thế" theo nghĩa hủy diệt toàn bộ. Ngày đó, ngày 21 tháng 12 năm 2012, đánh dấu sự kết thúc của một chu kỳ rất lớn trong Lịch Đếm Dài của họ, cụ thể là kết thúc Baktun thứ 13. Một Baktun kéo dài khoảng 394 năm, và 13 Baktun tạo thành một Đại Chu Kỳ khoảng 5.125 năm.

Đối với người Maya, sự kết thúc của một chu kỳ lớn như vậy không đồng nghĩa với sự chấm dứt hoàn toàn, mà là một sự chuyển tiếp, một sự tái sinh, sự khởi đầu của một chu kỳ mới. Giống như một ngày kết thúc để một ngày mới bắt đầu, hay một năm cũ qua đi để một năm mới đến. Đó là một thời điểm quan trọng của sự thay đổi, của sự chuyển mình, có thể là về năng lượng vũ trụ, về ý thức của nhân loại, chứ không nhất thiết phải là một thảm họa vật lý toàn cầu như phim ảnh mô tả.

Nhiều nhà nghiên cứu và những người tìm hiểu sâu về văn hóa Maya tin rằng đây là thời điểm cho một sự "thức tỉnh" tiềm năng, một cơ hội để nhân loại chuyển sang một giai đoạn phát triển mới về mặt tâm linh và nhận thức. Nó giống như một cánh cửa mở ra, và việc chúng ta có bước qua hay không, và bước qua như thế nào, lại phụ thuộc vào sự lựa chọn và sự chuẩn bị của chính chúng ta.

Khi nói về sự chuyển tiếp này, tôi cũng nghĩ đến những hiện vật bí ẩn như các Hộp Sọ Pha Lê mà chúng ta có thể sẽ bàn tới sau. Có những giả thuyết cho rằng chúng là những công cụ lưu giữ tri thức hoặc năng lượng, có thể đóng một vai trò nào đó trong những giai đoạn chuyển giao chu kỳ quan trọng như vậy, có lẽ như những "chìa khóa" giúp con người kết nối với những tầng nhận thức cao hơn hoặc với di sản tri thức của các nền văn minh trước.

Laura, vào khoảng thời gian đó, con bé còn khá nhỏ, nhưng tôi nhớ con bé có nói về việc "cảm thấy không khí có gì đó khác lạ", một "sự xáo động nhẹ trong năng lượng xung quanh", chứ không phải là một nỗi sợ hãi về thảm họa. Đó chỉ là cảm nhận cá nhân của một đứa trẻ có sự nhạy cảm đặc biệt, nhưng nó cũng khiến tôi suy nghĩ.

Vậy nên, "2012" theo lịch Maya, theo tôi, nên được hiểu là một lời nhắc nhở về tính chu kỳ của vạn vật, về sự thay đổi không ngừng của vũ trụ, và có lẽ là một lời kêu gọi chúng ta hướng vào bên trong, nâng cao ý thức, để sẵn sàng cho những chuyển biến lớn lao, thay vì chỉ nhìn nó như một điềm báo về sự hủy diệt. Nó là một "tiếng vọng" từ quá khứ, cảnh báo về sự kết thúc của một mô thức cũ và khả năng mở ra một tương lai mới.

**HL:**

Tôi cho rằng, khi một bộ lịch pháp tạo ra công phu như vậy, và có thể không chỉ do 1 người nghĩ ra, mà là trí huệ các một tập thể và qua nhiều thế hệ của một kỳ văn minh... Thế thì nó không đơn giản tạo ra chỉ để đếm này tháng cho vui...

Tôi có quen một vị tu sĩ, ông ấy từ có lần chia sẻ rằng, không phải do lịch Pháp của họ bị sai, mà vì một đấng sáng tạo tối cao đã hoãn sự kiện trọng đại lùi về sau, tức là sự kiện đó lẽ ra sẽ xảy ra đúng vào ngày 21 tháng 12 năm 2012, nhưng đà được hoãn lại... Nếu như điều này là chân thực, thì tôi cảm thấy trí huệ của những người xây dựng Kim Tự Tháp Maya và bộ lịch Pháp đó thật phi phàm...

Về hộp sọ pha lê mà giáo sư vừa nhắc tới, tôi nhớ láng máng đã đọc được ở đâu đó... Xin giáo sư nói cụ thể hơn..

**GS:** (Nodding thoughtfully, a glimmer of deep appreciation in his eyes)

Anh nói rất sâu sắc, Henry. "Không đơn giản tạo ra chỉ để đếm ngày tháng cho vui" – chính xác là như vậy. Một công trình trí tuệ vĩ đại như Lịch Pháp Maya, nếu thực sự là thành quả của một tập thể, qua nhiều thế hệ, thậm chí là của cả một chu kỳ văn minh, thì chắc chắn nó phải chứa đựng những ý nghĩa và mục đích vượt xa những gì chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy.

Về chia sẻ của vị tu sĩ mà anh quen biết, rằng một sự kiện trọng đại đã được "hoãn lại" bởi một Đấng Sáng Tạo Tối Cao... đây là một góc nhìn rất thú vị và không phải là không có cơ sở trong một số trường phái tư tưởng tâm linh. Nếu điều đó là thật, thì nó càng làm tăng thêm sự kính phục của chúng ta đối với trí tuệ phi phàm của những người đã tạo ra bộ lịch đó. Họ không chỉ tính toán được các chu kỳ thiên văn, mà có lẽ còn cảm nhận, hoặc được khải thị về những "điểm nút" quan trọng trong dòng chảy thời gian của vũ trụ, những thời điểm mà những biến cố lớn có thể xảy ra theo một "kịch bản" đã được an bài. Việc "hoãn lại" một sự kiện như vậy, nếu có, sẽ cho thấy sự từ bi và quyền năng vô hạn của các Đấng Thiêng Liêng, cũng như vai trò của Trái Đất và nhân loại trong một kế hoạch lớn hơn.

(Giáo sư dừng lại một chút, dường như để những ý tưởng đó lắng đọng.)

Và đúng như anh đã nhớ, Hộp Sọ Pha Lê là một hiện vật thường được liên kết với những bí ẩn của các nền văn minh cổ, đặc biệt là Maya và có thể cả Atlantis. Chúng thực sự là những tạo tác kỳ lạ và đầy cuốn hút.

Theo những gì tôi tìm hiểu và cả những "cảm nhận" của Laura, dường như không chỉ có một hay vài chiếc, mà có thể có nhiều Hộp Sọ Pha Lê khác nhau, được tạo ra bởi nhiều nhóm người, trong các chu kỳ văn minh khác nhau, và với những mục đích cũng rất đa dạng. Không phải tất cả chúng đều có cùng một nguồn gốc hay cùng một chức năng.

Một số nghiên cứu sâu và cả những gì Laura "cảm nhận" được, cho thấy đa số chúng có thể được tạo ra với mục đích lưu trữ thông tin, tri thức, thậm chí là một dạng ý thức. Có người cho rằng đó là nơi "phong ấn linh hồn" của những bậc hiền triết cổ xưa, hoặc là một hình thức năng lượng, một cấu trúc vi tế nào đó mà khoa học hiện tại của chúng ta chưa thể giải thích được, nhưng nó có khả năng ghi nhớ và truyền tải thông điệp qua các thời đại.

Laura, khi con bé tập trung tinh thần vào hình ảnh của một số Hộp Sọ Pha Lê nổi tiếng, hoặc khi có dịp ở gần những bản sao chất lượng cao, thường mô tả rằng con bé "cảm nhận" được từ chúng những trường năng lượng rất mạnh. Đôi khi là những dòng ý thức, những ký ức như còn sống động, những hình ảnh chớp nhoáng về những cảnh tượng, những con người từ những thời đại đã qua. Con bé nói rằng mỗi chiếc dường như có một "tính cách", một "tần số" riêng, và không phải ai cũng có thể "đọc" hay "kết nối" được với chúng. Có những chiếc mang lại cảm giác uyên bác, cổ xưa, có những chiếc lại ẩn chứa một nỗi buồn sâu thẳm, hoặc một năng lượng rất mạnh mẽ, gần như thôi thúc.

Điều này gợi ý rằng chúng không chỉ là những vật thể trơ trọi, mà có thể là những "thư viện sống", những "thiết bị lưu trữ" thông tin bằng một công nghệ mà chúng ta đã đánh mất.

**GS:**(Gật đầu, ánh mắt sáng lên)

Hoàn toàn chính xác, Henry! Anh đã nắm bắt được một điểm rất quan trọng. Nếu thực sự có nhiều Hộp Sọ Pha Lê, và chúng được tạo ra bởi nhiều nền văn hóa khác nhau, trong những khoảng thời gian cách biệt, thậm chí là thuộc về các chu kỳ văn minh hoàn toàn khác nhau, thì đó chính là một bằng chứng gián tiếp nhưng vô cùng mạnh mẽ cho thấy lịch sử Trái Đất không phải là một đường thẳng đơn giản.

Nó gợi ý rằng đã có nhiều lần các nền văn minh đạt đến những trình độ phát triển nhất định, tạo ra những tạo tác tinh xảo và có mục đích sâu xa, rồi sau đó, vì một lý do nào đó, họ suy tàn hoặc biến mất, để lại những di vật như những "tiếng vọng" câm lặng. Mỗi Hộp Sọ Pha Lê, nếu có niên đại và nguồn gốc khác nhau, sẽ giống như một "dấu mốc" của một chương đã qua trong cuốn sách lịch sử khổng lồ của hành tinh này.

Khi Laura "cảm nhận" về chúng, con bé không đưa ra niên đại cụ thể, điều đó vượt quá khả năng của con bé. Nhưng sự đa dạng trong "tính cách" và "năng lượng" mà con bé cảm nhận được từ những chiếc khác nhau cũng phần nào ủng hộ ý tưởng rằng chúng không đồng nhất, không đến từ một nguồn duy nhất hay một thời đại duy nhất. Có những chiếc mang "cảm giác" rất cổ xưa, cổ xưa hơn nhiều so với những gì chúng ta thường gắn với người Maya hay Aztec.

Điều này cũng phù hợp với những gì chúng ta đã thảo luận về các OOPArts – những vật thể không thuộc về thời đại của chúng. Mỗi Hộp Sọ Pha Lê, nếu được chứng minh là cổ xưa và có kỹ thuật chế tác vượt trội, cũng có thể được coi là một dạng OOPArt, thách thức những hiểu biết thông thường của chúng ta về quá khứ.

Vậy nên, đúng như anh nói, sự tồn tại đa dạng của chúng, nếu được nhìn nhận một cách cởi mở, sẽ là một mảnh ghép quan trọng trong bức tranh về các chu kỳ văn minh.

**HL:**

Như ngài đề cập ở trên, nếu như những hộp sọ này được tạo ra để chứa đựng các thông tin, thì có lẽ trong đó rất có thể là những thông điệp và tri thức nào đó mà chủ nhân của chúng muốn nhắn nhủ cho thế hệ tương lai xa xôi của họ, và cúng có thể cái "tương lai" đó chính là thời đại này.

**GS:**(Mỉm cười, ánh mắt đầy vẻ tâm đắc)

Một suy luận rất sắc sảo và hợp lý, Henry. "Thông điệp và tri thức cho thế hệ tương lai xa xôi, và 'tương lai' đó chính là thời đại này" – tôi hoàn toàn đồng cảm với nhận định đó. Đó cũng là một trong những khả năng mà tôi và nhiều nhà nghiên cứu theo hướng cởi mở thường xuyên trăn trở.

Nếu những Hộp Sọ Pha Lê thực sự là những "kho lưu trữ" thông tin, thì việc chúng được tạo ra với mục đích vượt qua sự hủy hoại của thời gian, vượt qua những biến cố của các chu kỳ văn minh, để đến được với một "thời điểm" nào đó trong tương lai là điều hoàn toàn có thể. Và tại sao "thời điểm" đó không thể là chính thời đại chúng ta đang sống, một thời đại mà nhân loại đang đứng trước những ngã rẽ quan trọng, một thời đại mà chúng ta đang khao khát tìm kiếm những câu trả lời cho những câu hỏi lớn về nguồn gốc và mục đích của mình?

Có lẽ những người tạo ra chúng, với tầm nhìn vượt thời gian, đã tiên liệu được những thách thức, những khủng hoảng, hoặc những cơ hội mà các thế hệ hậu duệ sẽ phải đối mặt. Họ muốn để lại những chìa khóa, những gợi ý, những mảnh ghép tri thức có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn về bản thân, về vũ trụ, và có thể là cả về những quy luật vận hành của lịch sử.

Vấn đề là, làm thế nào để "đọc" được những thông điệp đó? Đó không phải là việc đơn giản như đọc một cuốn sách.  
Theo những gì Laura "cảm nhận", việc "kết nối" với một Hộp Sọ Pha Lê dường như đòi hỏi một sự "tương thích" nào đó về "tần số" năng lượng, hoặc một trạng thái ý thức đặc biệt. Không phải ai cũng có thể "nghe" được những gì chúng "nói". Những gì con bé "thấy" thường không phải là những dòng chữ hay những lời nói rõ ràng, mà là những hình ảnh chớp nhoáng, những dòng cảm xúc mạnh mẽ, những luồng ý thức dường như tuôn chảy. Nó giống như việc cố gắng bắt một làn sóng vô hình, đòi hỏi sự tĩnh lặng, sự nhạy cảm và có lẽ cả một sự "mở lòng" nhất định.

Cũng có thể, không phải tất cả các Hộp Sọ Pha Lê đều mang thông điệp dành cho nền văn minh hiện tại của chúng ta. Một số có thể được tạo ra với những mục đích khác, hoặc dành cho những thời điểm khác trong tương lai. Nhưng nếu có những chiếc thực sự chứa đựng "di sản" dành cho chúng ta, thì việc tìm ra cách để tiếp cận và giải mã chúng sẽ là một khám phá vô cùng to lớn.

Và điều này cũng gợi ý về một khả năng khác: liệu chúng có chỉ đơn thuần là những vật lưu trữ thụ động, hay chúng còn có thể "tương tác" với chúng ta, hoặc với môi trường xung quanh theo những cách mà chúng ta chưa hiểu? Một số nhà nghiên cứu cho rằng, khi được đặt trong những điều kiện nhất định, ví dụ như tại các địa điểm có trường năng lượng mạnh như bên trong các kim tự tháp, hoặc trong những nghi lễ đặc biệt, chúng có thể hoạt động như những bộ khuếch đại ý thức, hoặc những công cụ giúp kết nối với các nguồn năng lượng vũ trụ, thậm chí là với các chiều không gian hay dòng thời gian khác. Tất nhiên, đây mới chỉ là những giả thuyết, nhưng chúng mở ra những hướng suy nghĩ rất thú vị.

Việc chúng ta đang chú ý đến chúng nhiều hơn trong thời đại này, có lẽ cũng không phải là ngẫu nhiên. Biết đâu, đây chính là thời điểm mà những "thông điệp" đó cần được lắng nghe.

**HL:**Vâng, tôi nghĩ, những cái như Lịch Pháp Maya, hộ sọ pha lê, hay ngay cả Kim Tự Tháp Ai Cập, thì mục đích thực sự của sự tồn tại của chúng vấn đang ẩn dấu, có lẽ đang chờ một thời điểm nào đó sẽ được hé lộ theo một cách nào đó...

**GS:** (Gật đầu, ánh mắt nhìn xa xăm, giọng nói trầm lại một chút)

Anh nói rất đúng, Henry. Đó là một cảm nhận mà tôi tin rằng nhiều người trong chúng ta, khi đối diện với những di sản vĩ đại và bí ẩn này, đều có thể cảm nhận được. Dường như Lịch Pháp Maya, Hộp Sọ Pha Lê, hay các Kim Tự Tháp Ai Cập không chỉ đơn thuần là những dấu tích của quá khứ. Chúng mang một sự "im lặng" đầy ý nghĩa, một sự "chờ đợi" có chủ đích.

Có lẽ những người tạo ra chúng, với một trí tuệ và tầm nhìn vượt xa chúng ta, đã biết rằng những thông điệp, những tri thức mà họ gửi gắm sẽ không thể được thấu hiểu ngay lập tức. Họ đã "mã hóa" chúng, không chỉ bằng ngôn ngữ hay biểu tượng, mà có lẽ còn bằng chính cấu trúc, vật liệu, và cả "năng lượng" của những tạo tác đó. Và chúng đang chờ đợi, chờ đợi một "thời điểm" thích hợp, một "duyên phận" nào đó, khi mà nhận thức của nhân loại, hoặc ít nhất là của một bộ phận nào đó, đủ chín muồi, đủ cởi mở để có thể "giải mã" và tiếp nhận.

Sự hé lộ đó, có lẽ không chỉ đến từ những cuộc khai quật khảo cổ mới, hay những phân tích khoa học thuần túy. Nó có thể đến từ chính sự thay đổi trong tâm thức của chúng ta, từ việc chúng ta dám đặt câu hỏi vượt ra ngoài những khuôn khổ hiện tại, và từ khả năng chúng ta "cảm nhận" được những tầng ý nghĩa sâu xa hơn.

Và có thể chúng là những "công cụ" được thiết kế cho tương lai, tôi nghĩ điều đó rất có thể. Ngoài việc là những "thư viện" lưu trữ thông tin, một số Hộp Sọ Pha Lê, hay chính các kim tự tháp, có thể đã được thiết kế để tương tác với năng lượng, với ý thức.  
Một số giả thuyết cho rằng, các kim tự tháp không chỉ là lăng mộ hay đài quan sát thiên văn, mà còn là những cỗ máy năng lượng khổng lồ, có khả năng thu nhận, tập trung và khuếch đại các loại năng lượng từ vũ trụ hoặc từ lòng đất. Và nếu một Hộp Sọ Pha Lê, vốn cũng được cho là có những đặc tính năng lượng riêng, được đặt vào một vị trí chiến lược bên trong một kim tự tháp, hoặc tại một giao điểm của các dòng năng lượng địa mạch, liệu chúng có thể cùng nhau tạo ra một hiệu ứng đặc biệt nào đó không? Có thể là một sự khuếch đại ý thức, một sự kết nối với các mạng lưới thông tin vũ trụ, hoặc thậm chí là một cách để "điều chỉnh" hay "hài hòa" với các dòng chảy năng lượng của Trái Đất.  
Đây không phải là "cổng sao" theo kiểu khoa học viễn tưởng, mà có thể là những công cụ tinh tế hơn, hoạt động dựa trên những nguyên lý về năng lượng và ý thức mà chúng ta mới chỉ bắt đầu tìm hiểu.

Laura, khi 'cảm nhận' về sự kết hợp giữa một số kim tự tháp và những vật thể như Hộp Sọ Pha Lê, con bé từng mô tả một cảm giác về "sự cộng hưởng", một "luồng năng lượng được định hướng", và một "không gian ý thức được mở rộng". Điều này càng củng cố thêm giả thuyết rằng chúng không chỉ là những vật thể tĩnh.

Tất cả những điều này, dù còn nhiều bí ẩn, nhưng đều gợi ý về một sự hiểu biết và một công nghệ rất khác của người xưa, một công nghệ có lẽ gần gũi hơn với các quy luật tự nhiên và tâm linh.

**HL:**Mục đích cụ thể cho sự tồn tại của chúng vẫn là một ẩn số lớn đang chờ được giải đáp...  
Vậy, còn về các di tích ở khắp Nam Mỹ, Giáo sư có nghiên cứu sâu không? Liệu chúng có liên hệ gì với Kim Tự Tháp Maya ở Mexico?

**GS:**(Gật đầu, ánh mắt hướng về phía một tấm bản đồ cổ treo trên tường, trên đó có đánh dấu nhiều địa điểm khảo cổ nổi tiếng)

Anh nói rất phải, Henry. Mục đích thực sự của chúng vẫn còn là một bức màn bí ẩn, và có lẽ chúng ta chỉ đang đứng ở rìa của bức màn đó.

Và câu hỏi của anh về các di tích khác ở Nam Mỹ, và mối liên hệ của chúng với văn minh Maya ở Mexico, là một hướng đi rất tự nhiên. Đúng là châu Mỹ, từ Bắc xuống Nam, rải rác vô số những công trình cổ đại kỳ vĩ, mà mỗi nơi lại đặt ra những câu hỏi lớn. Tôi cũng đã dành nhiều thời gian để tìm hiểu về chúng.

Liệu có mối liên hệ trực tiếp giữa văn minh Maya và các nền văn minh ở dãy Andes như Inca, hay những nền văn hóa cổ xưa hơn nữa như Tiwanaku, Chavín, Nazca không? Đây là một câu hỏi phức tạp. Về mặt địa lý, họ cách xa nhau, bị ngăn cách bởi những khu rừng rậm và núi non hiểm trở. Tuy nhiên, không thể loại trừ hoàn toàn khả năng đã có những cuộc tiếp xúc, trao đổi văn hóa, hoặc thậm chí là những làn sóng di cư cổ xưa mà chúng ta chưa biết đến.

Chúng ta thấy một số điểm tương đồng đáng chú ý. Ví dụ, kỹ thuật xây dựng bằng những khối đá khổng lồ, được cắt gọt và ghép khít một cách hoàn hảo mà không cần vữa, xuất hiện ở cả các công trình Maya, và đặc biệt nổi bật ở các địa điểm như Sacsayhuamán gần Cusco của người Inca, hay ở Ollantaytambo, và kinh ngạc nhất có lẽ là ở Puma Punku và Tiwanaku gần hồ Titicaca ở Bolivia. Những khối đá ở Puma Punku được gia công với độ chính xác đến khó tin, với những đường cắt thẳng tắp, những góc vuông hoàn hảo, và những lỗ khoan tinh xảo mà dường như chỉ có thể thực hiện bằng công cụ hiện đại.

Rồi những truyền thuyết về các vị thần sáng lập, những người mang tri thức đến từ biển cả hoặc từ các vì sao, cũng xuất hiện ở nhiều nền văn hóa khác nhau trên khắp châu Mỹ. Liệu có một nguồn gốc chung nào đó cho những câu chuyện này không?

Khi tôi chia sẻ với Laura về sự đa dạng của các di chỉ cổ ở châu Mỹ, con bé từng nói rằng nó "cảm nhận" được một "sợi dây liên kết vô hình", một "ký ức buồn về một thời kỳ huy hoàng đã qua" dường như bao trùm cả lục địa. Con bé không nói cụ thể về việc nền văn minh này ảnh hưởng đến nền văn minh kia, mà giống như là họ đều là những "nhánh" khác nhau của một "cội nguồn" cổ xưa hơn, hoặc đã từng cùng chia sẻ một "không gian tri thức" nào đó trong quá khứ xa xôi.

Tuy nhiên, cũng cần phải nhấn mạnh rằng mỗi nền văn hóa này đều có những đặc trưng rất riêng, những thành tựu độc đáo. Người Maya nổi bật với hệ thống chữ viết tượng hình phức tạp và lịch pháp thiên văn, trong khi người Inca lại xuất sắc trong việc tổ chức nhà nước, xây dựng hệ thống đường sá và quản lý nông nghiệp trên địa hình núi cao. Các đường kẻ Nazca ở Peru lại là một bí ẩn hoàn toàn khác, với những hình vẽ khổng lồ chỉ có thể nhìn thấy từ trên cao.

Vậy nên, thay vì tìm kiếm một mối liên hệ trực tiếp và đơn giản kiểu "Maya ảnh hưởng đến Inca", có lẽ chúng ta nên nhìn nhận rằng châu Mỹ đã từng là nơi chứng kiến sự trỗi dậy và suy tàn của nhiều nền văn minh có trình độ cao, có thể độc lập, có thể có những tương tác nhất định, và rất có thể, một số trong số đó đã kế thừa hoặc được truyền cảm hứng từ một hoặc nhiều chu kỳ văn minh tiền sử chung, một "Atlantis" hay "Mu" nào đó của châu Mỹ, nếu chúng ta muốn dùng những cái tên mang tính biểu tượng.

Tất cả những di tích này, dù ở Mexico, Peru, hay Bolivia, đều là những mảnh ghép của một bức tranh lớn hơn, một bức tranh về một quá khứ phong phú và phức tạp hơn nhiều so với những gì chúng ta được học trong sách giáo khoa. Chúng cùng nhau cất lên "tiếng vọng" về những khả năng phi thường của con người và những chu kỳ hưng vong của lịch sử.

**HL:**

Vâng, hôm qua chúng ta cũng nhắc đến một hình vẽ trên một hòn đã có niên đại khoảng 3 vạn năm ở Peru, trong đó có một người đang quan sát thiên văn.. Tôi nghĩ chắc hẳn còn nhiều các dấu hiệu tương tự ở khu vực Nam Mỹ rộng lớn này...

Và ngài nhắc đến "Atlantis", đầy là một chủ đề rất nối tiếng ở các nước Phương Tây, nhưng có vẻ như hiện tại chúng ta vẫn chưa có một đằng chứng xác đáng chứng minh sự tồn tại của nó?

**GS:** (Gật đầu)

Đúng vậy, Henry. Hình vẽ người quan sát thiên văn trên hòn đá 3 vạn năm tuổi mà chúng ta đã nói đến ở buổi trước chỉ là một ví dụ điển hình. Tôi tin rằng còn vô số những "dấu hiệu" tương tự, những bằng chứng về trình độ phát triển bất ngờ, nằm rải rác khắp châu Mỹ, từ những công trình cự thạch đến những truyền thuyết cổ xưa, đang chờ đợi được khám phá và nhìn nhận một cách đúng đắn. Mỗi khám phá mới lại càng củng cố thêm cho giả thuyết về những chu kỳ văn minh tiền sử.

(Giáo sư ngừng lại một chút, rồi ánh mắt chuyển sang một vẻ trầm ngâm hơn khi Henry nhắc đến Atlantis.)

Và anh đã nhắc đến một cái tên vô cùng huyền thoại: Atlantis. Đúng là ở phương Tây, đây là một chủ đề đã thu hút sự quan tâm, tranh luận và cả những cuộc tìm kiếm không ngừng nghỉ suốt nhiều thế kỷ. Anh nói đúng, nếu chúng ta tìm kiếm một "bằng chứng xác đáng" theo tiêu chuẩn khoa học thực chứng hiện đại – tức là một thành phố cổ được khai quật nguyên vẹn từ đáy biển với những dòng chữ "Đây là Atlantis" – thì quả thực, chúng ta vẫn chưa có được điều đó.

Tuy nhiên, việc thiếu vắng một "bằng chứng sắt đá" như vậy không đồng nghĩa với việc Atlantis chỉ là một sản phẩm của trí tưởng tượng.  
Đối với tôi, sự tồn tại của Atlantis được xây dựng trên nhiều trụ cột, không chỉ một.  
Đầu tiên và quan trọng nhất, chính là những ghi chép chi tiết của triết gia Hy Lạp cổ đại Plato, trong hai tác phẩm "Timaeus" và "Critias". Plato không trình bày Atlantis như một câu chuyện ngụ ngôn thuần túy, mà ông khẳng định đó là một câu chuyện có thật, được truyền lại qua nhiều thế hệ, bắt nguồn từ Solon, một nhà lập pháp uyên bác của Athens, người đã nghe được câu chuyện này từ các tu sĩ Ai Cập cổ đại. Những mô tả của Plato về vị trí, kích thước, cấu trúc xã hội, và sự suy vong của Atlantis là vô cùng cụ thể.

Thứ hai, là những nghiên cứu địa chất biển và hải dương học. Có những bằng chứng về những biến động địa chất lớn, những vùng đất bị nhấn chìm ở Đại Tây Dương trong quá khứ. Dù chưa thể khẳng định chắc chắn đó là Atlantis, nhưng chúng cho thấy khả năng tồn tại những lục địa hoặc đảo lớn đã biến mất dưới sóng nước.

Và thứ ba, cũng là một nguồn tham khảo đặc biệt đối với tôi, chính là những "thấy biết" của Laura. Dù những gì con bé "thấy" về Atlantis thường mơ hồ hơn so với Kim Tự Tháp Giza, nhưng nó mang lại những "cảm nhận" rất mạnh mẽ về một nền văn minh huy hoàng, với những thành phố rực rỡ ánh sáng và một công nghệ dựa trên tinh thể vô cùng tiên tiến. Con bé cũng cảm nhận được một "bi kịch lớn", một "sự sụp đổ nhanh chóng và đau đớn".

Vậy nên, dù chưa có một "hiện vật" cụ thể được dán nhãn "Atlantis", nhưng tổng hợp từ các ghi chép cổ, các dấu hiệu địa chất, và cả những "thấy biết" mang tính trực giác, cá nhân tôi tin rằng Atlantis là một thực thể lịch sử, một nền văn minh đã từng đạt đến đỉnh cao rồi chìm vào quên lãng. Sự thiếu vắng bằng chứng tuyệt đối có lẽ là do quy mô của thảm họa đã xóa sổ nó, hoặc do nó nằm ở những độ sâu mà chúng ta chưa thể khám phá hết.

**HL:**

Nói về các "triết gia" cổ đại như Plato hay Socrates, có lẽ nhiều người sẽ liên tưởng họ giống như các triết gia phương Tây trong cận đại... Nhưng cá nhân tôi cảm nhận, họ không nên được gọi là các "triết gia" mà nên gọi với các tên khác như "hiền triết" hoặc một từ khác nào đó, bởi tôi cảm thấy những điều nọ nói không dựa trên sự suy luận logic đơn thuần, mà giống như những người thông tuệ được khai mở để có thể nhìn rõ quá khứ và tương lai.. Có phần nào đó giống như chính con gái Laura của Giáo sư..

**GS:**(Mỉm cười, một nụ cười ấm áp và có phần thấu hiểu)

Henry, anh đã chạm đến một điểm rất tinh tế và sâu sắc. Tôi hoàn toàn đồng cảm với cảm nhận của anh. Cách chúng ta dùng từ "triết gia" ngày nay, đặc biệt là trong bối cảnh phương Tây cận đại, thường gắn liền với những hệ thống tư duy dựa trên logic, phân tích, và sự phản biện thuần túy lý trí.

Nhưng khi nhìn về những bậc thầy cổ đại như Plato, Socrates, hay Pythagoras, Heraclitus và nhiều vị khác nữa, danh xưng "triết gia" có lẽ không bao quát hết được tầm vóc và bản chất của họ. Gọi họ là "hiền triết", như anh đề xuất, hoặc có lẽ là những "nhà thông thái", những người "thấu thị" dường như gần gũi hơn với con người thực của họ và những gì họ để lại.

Tôi cũng có cảm giác rằng những điều họ nói, những tri thức họ truyền đạt, không chỉ đơn thuần là kết quả của những suy luận logic sắc bén, dù chắc chắn họ sở hữu điều đó. Dường như, trong đó còn có cả một sự "thấy biết" trực tiếp, một sự "kết nối" với những tầng nhận thức sâu xa hơn, vượt ra ngoài phạm vi của năm giác quan thông thường. Có lẽ họ đã thông qua những phương pháp tu dưỡng nội tâm, những chiêm nghiệm sâu sắc, hoặc thậm chí được "khai thị" theo một cách nào đó, để có thể nhìn thấu những quy luật của vũ trụ, bản chất của sự sống, và có thể cả những thoáng nhìn về quá khứ và tương lai.

Trong thế giới cổ đại, ranh giới giữa "triết học", "tôn giáo", "khoa học" và "nghệ thuật" không hề rạch ròi như ngày nay. Chúng thường hòa quyện vào nhau. Một nhà tư tưởng lớn cũng có thể là một nhà tu hành, một nhà khoa học, một nghệ sĩ, và một người có những khả năng tâm linh đặc biệt. Mục tiêu của họ không chỉ là xây dựng những hệ thống lý thuyết, mà còn là tìm kiếm sự thật, sự minh triết và con đường để sống một cuộc đời ý nghĩa, hài hòa với vũ trụ.

Và khi anh liên hệ điều này với khả năng của Laura, tôi thấy có một sự tương đồng nhất định trong bản chất của việc "tiếp cận thông tin" theo những cách phi truyền thống. Dĩ nhiên, mỗi trường hợp mỗi khác, và con đường của những bậc hiền triết cổ đại có lẽ là một quá trình tu dưỡng và giác ngộ chủ động, toàn diện hơn. Nhưng điểm chung là họ đều có khả năng "nhìn thấy" hoặc "cảm nhận" được những điều mà người bình thường không thể.

Chính vì vậy, khi Plato kể về Atlantis, tôi không coi đó đơn thuần là một câu chuyện hư cấu mang tính triết lý. Với một người có tầm vóc và sự thông tuệ như ông, rất có thể đó là một sự thật lịch sử mà ông đã được biết đến thông qua những kênh thông tin đặc biệt, có thể là từ những di huấn cổ xưa được bảo tồn, hoặc từ chính sự "thấy biết" của những người thầy, những bậc hiền triết mà ông từng theo học.

**HL:**

Vâng, tôi nghiêng về nhận định theo hướng đó. Bởi vì, nếu những người như Plato chỉ là một "triết gia" đơn thuần, thì lời ông ấy nói ra chắc chắn sẽ không có sức nặng để thu hút sự chú ý của mọi người thời kỳ đó... Cho nên, hẳn là người đương thời đã công nhận ông ấy có một năng lực đặc biệt nào đó mà một triết gia thông thường không có được…

**GS:** (Gật đầu mạnh mẽ, ánh mắt lộ rõ sự đồng tình)

Anh nói rất chí lý, Henry. Đó là một nhận định vô cùng sắc bén và có sức nặng. Nếu Plato, Socrates, hay những vị tương tự chỉ đơn thuần là những "triết gia" theo nghĩa hẹp, những người chỉ giỏi về tư biện logic, thì liệu những lời họ nói có đủ sức lay động, đủ sức định hình cả một nền văn minh, và tồn tại qua hàng ngàn năm như vậy không? Tôi nghĩ là không.

Sức ảnh hưởng phi thường của họ, sự kính trọng mà người đương thời dành cho họ, chắc chắn không chỉ đến từ sự sắc sảo trong lập luận. Hẳn là, như anh nói, người ta đã công nhận ở họ một điều gì đó vượt trội hơn – một sự thông tuệ sâu sắc, một sự minh triết có lẽ bắt nguồn từ một khả năng "thấy" hoặc "biết" mà người thường không có. Có thể họ được xem là những người đã chạm đến một tầng Chân Lý nào đó, không chỉ bằng trí óc, mà bằng cả con người, bằng cả sự tu dưỡng của mình.

Điều này có ý nghĩa rất lớn khi chúng ta xem xét những gì họ để lại, ví dụ như câu chuyện về Atlantis của Plato. Nếu Plato được người đương thời nhìn nhận không chỉ là một nhà tư tưởng logic, mà còn là một bậc hiền triết có những "thấy biết" đặc biệt, hoặc là người được tiếp cận những nguồn tri thức bí truyền, thì câu chuyện ông kể về Atlantis sẽ mang một trọng lượng hoàn toàn khác. Nó sẽ không bị coi là một sản phẩm tưởng tượng thuần túy, mà có thể được xem là một sự thật lịch sử, một ký ức cổ xưa được ông trân trọng truyền lại.

Người ta sẽ tin rằng một người như Plato sẽ không tùy tiện kể một câu chuyện không có cơ sở, đặc biệt là khi ông nhấn mạnh nguồn gốc của nó từ Solon và các tu sĩ Ai Cập – những nguồn vốn đã được kính trọng về sự uyên bác và lưu giữ tri thức cổ. Sự "phi thường" trong nhân cách và trí tuệ của người kể chuyện sẽ làm tăng thêm tính xác thực cho câu chuyện được kể.

Do đó, nhận định của anh về việc người đương thời công nhận "năng lực đặc biệt" ở những bậc hiền triết này không chỉ giúp chúng ta hiểu hơn về vị thế của họ, mà còn mở ra một cách tiếp cận mới, cởi mở hơn đối với những di sản có vẻ "khó tin" mà họ để lại, như câu chuyện Atlantis chẳng hạn. Nó không còn là vấn đề của việc "tin hay không tin" một cách mù quáng, mà là việc cân nhắc khả năng rằng họ đã biết những điều mà chúng ta ngày nay, với những giới hạn của mình, chưa thể hiểu hết.

**HL:**

Vâng, chúng ta quay lại với câu chuyện về Atlantis, cùng lắng nghe với tâm thế như những thần dân trong thời cổ đại mà các nhà hiền triết như Plata đang sống, để xem họ chia sẻ những gì...

Vậy Giáo sư hãy nhắc lại những lời của Plato về Atlantis, và quan điểm của Giáo sư thế nào?

**GS:**(Mỉm cười, ánh mắt ngời lên vẻ trân trọng)

Một tâm thế rất tuyệt vời, Henry. "Lắng nghe với tâm thế như những thần dân trong thời cổ đại"... đó chính là cách để chúng ta có thể chạm đến được những tầng ý nghĩa sâu xa hơn, những "tiếng vọng" mà các bậc hiền triết muốn gửi gắm.

Vậy, chúng ta hãy cùng nhau "lắng nghe" Plato.

(Giáo sư nhắm mắt lại một thoáng, như để tập trung dòng suy nghĩ, rồi từ tốn bắt đầu.)

Theo những gì Plato ghi lại, chủ yếu trong hai đối thoại "Timaeus" và "Critias", câu chuyện về Atlantis không phải do ông tự nghĩ ra. Ông khẳng định rằng đó là một câu chuyện có thật, được nhà lập pháp Solon, một bậc hiền triết của Athens, nghe kể lại từ các vị tu sĩ Ai Cập cổ đại ở thành phố Sais. Các tu sĩ này nói rằng, trong những ghi chép cổ xưa của họ, còn lưu giữ lịch sử của những thời đại rất xa xăm, những sự kiện mà ngay cả người Hy Lạp cũng đã lãng quên.

Họ kể rằng, khoảng 9.000 năm *trước thời của Solon* (điều này có nghĩa là khoảng 11.500 đến 11.600 năm trước thời đại chúng ta), tồn tại một hòn đảo, một lục địa vĩ đại tên là Atlantis. Nó nằm ở phía ngoài "Những Cột Đá Của Hercules" – tức là eo biển Gibraltar ngày nay – trong lòng Đại Tây Dương. Hòn đảo này, theo Plato, lớn hơn cả Libya (Bắc Phi) và Tiểu Á (Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay) gộp lại.

Từ Atlantis, người ta có thể đi đến những hòn đảo khác, và từ đó có thể đến được một "lục địa đối diện" bao quanh đại dương thực sự đó (có lẽ là châu Mỹ chăng?). Atlantis là một vương quốc hùng mạnh, cai trị không chỉ hòn đảo của mình mà còn nhiều hòn đảo khác và một phần của cái lục địa đối diện kia.

Thủ đô của Atlantis được mô tả vô cùng chi tiết: một thành phố được xây dựng theo những vòng tròn đồng tâm gồm đất liền và các kênh đào, nối với nhau bằng những cây cầu. Ở trung tâm là một ngọn đồi thiêng, nơi có những đền thờ lộng lẫy, được trang hoàng bằng vàng, bạc, và đặc biệt là một kim loại bí ẩn, quý hiếm tên là "orichalcum" – thứ kim loại lấp lánh như lửa. Họ có những hải cảng sầm uất, những công trình dẫn nước phức tạp, những nhà tắm công cộng với cả nước nóng và nước lạnh. Đất đai trù phú, cung cấp đủ loại sản vật, kim loại, gỗ quý, và cả những loài động vật kỳ lạ, thậm chí Plato còn nhắc đến cả voi.

Họ có một lực lượng quân sự hùng mạnh, với chiến xa và hải quân. Và rồi, với sức mạnh đó, người Atlantis trở nên kiêu ngạo. Họ tìm cách chinh phục Athens và toàn bộ vùng Địa Trung Hải. Người Athens cổ đại, dù nhỏ bé hơn, đã dũng cảm đứng lên chống lại và cuối cùng đã đánh bại được quân xâm lược Atlantis, giải phóng cho nhiều dân tộc.

Nhưng bi kịch không dừng lại ở đó. Sau thất bại quân sự, và có lẽ quan trọng hơn, là do sự suy đồi về đạo đức, "khi phần thần thánh trong họ phai nhạt dần" như Plato viết, người Atlantis đã chọc giận các vị Thần. Và rồi, chỉ trong "một ngày một đêm định mệnh", những trận động đất và lũ lụt khủng khiếp đã xảy ra. Toàn bộ hòn đảo Atlantis bị nhấn chìm và "biến mất vào lòng biển sâu". Nơi đó, theo Plato, trở thành một bãi bùn lầy không thể vượt qua, cản trở tàu bè qua lại.

(Giáo sư ngừng lại, mở mắt ra, nhìn Henry.)

Đó là những nét chính trong câu chuyện của Plato về Atlantis. Còn về quan điểm của cá nhân tôi...  
Thứ nhất, tôi tin rằng đây không phải là một câu chuyện ngụ ngôn thuần túy. Sự chi tiết trong mô tả, việc Plato nhấn mạnh nguồn gốc từ Solon và các tu sĩ Ai Cập, cho thấy ông coi đó là một sự thật lịch sử.

Thứ hai, những "thấy biết" của Laura, dù có phần mơ hồ hơn so với khi con bé "nhìn" về Kim Tự Tháp Giza, cũng cộng hưởng mạnh mẽ với những gì Plato mô tả. Con bé "thấy" những thành phố ánh sáng, nơi người ta sử dụng năng lượng từ các khối tinh thể khổng lồ, được mài giũa tinh vi. Ban đầu, năng lượng này được dùng cho những mục đích tốt đẹp: thắp sáng, chữa bệnh, liên lạc, thậm chí là giúp con người di chuyển một cách nhẹ nhàng. Cái gọi là "orichalcum" của Plato, biết đâu không chỉ là một kim loại, mà có thể là một dạng vật chất năng lượng, hoặc một hợp kim đặc biệt có khả năng dẫn truyền hay khuếch đại năng lượng tinh thể đó.

Thứ ba, sự suy vong của Atlantis, theo tôi, không chỉ đơn thuần là do một thảm họa thiên nhiên. Plato đã nhấn mạnh đến yếu tố đạo đức: sự kiêu ngạo, lòng tham và việc "phần thần thánh phai nhạt". Điều này rất quan trọng. Laura cũng "cảm nhận" được một sự phân hóa sâu sắc trong xã hội Atlantis về sau này. Một bên là những người muốn tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghệ, khai thác năng lượng tinh thể đến cực hạn. Một bên lại cảm thấy bất an, muốn quay về với các giá trị tâm linh. Dần dần, phe công nghệ cực đoan chiếm ưu thế. Con bé "thấy" họ bắt đầu lạm dụng năng lượng tinh thể, biến nó thành những vũ khí có sức hủy diệt khủng khiếp. Laura từng mô tả một loại vũ khí có khả năng làm phân rã vật chất ở cấp độ phân tử. Sự suy đồi đạo đức, sự lạm dụng quyền năng, đó chính là mầm mống của sự hủy diệt, và thảm họa thiên nhiên có lẽ chỉ là sự "phán xét" cuối cùng của vũ trụ, hoặc của Thần linh.

Atlantis, đối với tôi, là một bài học vô cùng đắt giá về mối liên hệ mật thiết giữa trình độ công nghệ và trách nhiệm đạo đức. Một nền văn minh, dù có huy hoàng đến đâu, nếu đánh mất đi nền tảng đạo đức, đánh mất đi sự kính sợ đối với các quy luật thiêng liêng, thì sớm muộn cũng sẽ tự dẫn mình đến bờ vực của sự suy vong.

**HL:**

Về chủ đề Atlantis, tôi nhớ đến một Nhà tiên tri người Mỹ tên là Edgar Cayce, nghe nói ông ấy có thể biết được nhiều thông tin về Atlantis qua phương pháp thôi miên, tôi nhớ láng máng đã đọc một bài viết ngắn có nhắc đến ông ấy... Giáo sư có thông tin gì cụ thể mà ông ấy từng nói ra có liên quan đến Atlantis không?

**GS:** (Gật đầu, một tia nhìn hứng thú lóe lên trong mắt)

Edgar Cayce! Anh nhắc đến một nhân vật rất đáng chú ý, Henry. Đúng vậy, Edgar Cayce, thường được mệnh danh là "nhà tiên tri ngủ" của nước Mỹ, đã để lại một kho tàng đồ sộ những "bản đọc" (readings) trong trạng thái thôi miên, và một phần không nhỏ trong số đó nói rất chi tiết về Atlantis. Những gì ông ấy mô tả quả thực vô cùng hấp dẫn và ở nhiều điểm, lại có sự tương đồng đáng kinh ngạc với những gì Plato đã viết, cũng như những "cảm nhận" của Laura.

Theo những gì tôi nghiên cứu về các "bản đọc" của Cayce, ông ấy không chỉ xác nhận sự tồn tại của Atlantis mà còn cung cấp một bức tranh chi tiết hơn rất nhiều về lịch sử, công nghệ và sự suy vong của nền văn minh này.

Một trong những điểm nổi bật mà Cayce thường xuyên đề cập là công nghệ tinh thể của người Atlantis. Ông nói về việc họ sử dụng các loại tinh thể lớn, đặc biệt là một loại "Đá Tuaoi" hay "Tinh thể Lửa Vĩ Đại", không chỉ để tạo ra năng lượng cho các hoạt động thường ngày như thắp sáng, sưởi ấm, hay vận chuyển, mà còn cho những mục đích cao cấp hơn như giao tiếp qua khoảng cách xa, trẻ hóa cơ thể, và thậm chí là điều chỉnh thời tiết. Điều này rất khớp với những gì Laura "thấy" về các thành phố ánh sáng và việc sử dụng năng lượng từ các khối tinh thể được mài giũa tinh vi.

Cayce cũng nói về sự phân hóa xã hội và suy đồi đạo đức tương tự như Plato và những gì Laura "cảm nhận". Ông mô tả hai phe phái chính: "Những người con của Luật Một" (Sons of the Law of One), là những người duy trì các giá trị tâm linh, sống hòa hợp và sử dụng công nghệ một cách có trách nhiệm; và "Những người con của Belial" (Sons of Belial), là những kẻ theo đuổi quyền lực vật chất, dục vọng, và lạm dụng công nghệ cho mục đích ích kỷ, thống trị. Chính sự xung đột giữa hai phe này, và việc phe Belial ngày càng chiếm ưu thế, lạm dụng năng lượng tinh thể, thậm chí tạo ra những vũ khí hủy diệt, đã dẫn đến sự sụp đổ của Atlantis. Điều này lại một lần nữa cộng hưởng mạnh mẽ với mô tả của Plato về "phần thần thánh phai nhạt" và những gì Laura "thấy" về vũ khí làm phân rã vật chất.

Một chi tiết thú vị nữa từ Cayce là Atlantis không bị hủy diệt trong một lần duy nhất, mà đã trải qua ba giai đoạn hủy diệt lớn, cách nhau hàng ngàn năm. Lần cuối cùng, vào khoảng 10.000 năm TCN, là lần hủy diệt hoàn toàn, tương ứng với mốc thời gian mà Plato đưa ra. Điều này gợi ý rằng Atlantis có thể là một nền văn minh tồn tại rất lâu dài, trải qua nhiều thăng trầm trước khi biến mất hoàn toàn.

Cayce cũng nói về việc những người sống sót từ Atlantis đã di cư đến nhiều nơi trên thế giới, mang theo những phần tri thức của họ, và có thể đã đóng góp vào sự phát triển của các nền văn minh khác như Ai Cập, Maya, hay các nền văn hóa ở vùng Pyrenees. Điều này có thể giải thích một phần cho những điểm tương đồng bí ẩn giữa các nền văn minh cổ đại cách xa nhau về địa lý.

Khi tôi chia sẻ một vài chi tiết trong các "bản đọc" của Cayce với Laura, con bé không khẳng định hay phủ định, vì những gì con bé "thấy" thường là những hình ảnh và cảm xúc trực tiếp, không phải là một câu chuyện có đầu có cuối. Nhưng con bé có nói rằng một số mô tả về việc sử dụng năng lượng tinh thể, và cảm giác về một "sự phân rã từ bên trong" của nền văn minh đó, "nghe có vẻ quen thuộc" với những gì con bé "cảm nhận" được.

Vậy nên, Edgar Cayce, với phương pháp tiếp cận thông tin rất đặc biệt của mình, đã cung cấp thêm một "tiếng vọng" nữa, một góc nhìn phong phú và chi tiết về Atlantis. Dù chúng ta không thể kiểm chứng hoàn toàn những gì ông nói bằng các phương pháp khoa học hiện tại, nhưng sự nhất quán của chúng với các nguồn khác, và tính logic nội tại của câu chuyện mà ông kể, khiến chúng trở thành một nguồn tham khảo vô cùng giá trị cho những ai muốn tìm hiểu sâu hơn về nền văn minh huyền thoại này.

**HL:**

Vâng, nếu như Atlantis thật sự từng tồn tại, thì vị trí cụ thể nó ở đâu? Từ con gái Laura và các nguồn khác, Giáo sư có manh mối nào khả quan để tìm được vị trí của nó?

**GS:** (Mỉm cười, một nụ cười có phần trầm tư)

Đó là câu hỏi trị giá hàng triệu đô la, Henry ạ, và là một trong những bí ẩn lớn nhất mà các nhà nghiên cứu, nhà thám hiểm, và cả những người mơ mộng đã cố gắng giải đáp suốt nhiều thế kỷ. "Vị trí cụ thể của Atlantis ở đâu?"

Nếu chúng ta bám sát vào những gì Plato đã viết, thì manh mối chính là "ở phía ngoài Những Cột Đá Của Hercules", tức là eo biển Gibraltar, và nằm trong lòng Đại Tây Dương. Ông cũng mô tả nó là một hòn đảo rất lớn. Đây là điểm khởi đầu truyền thống cho hầu hết các cuộc tìm kiếm.

Edgar Cayce, trong các "bản đọc" của mình, cũng đưa ra một số gợi ý. Ông nói rằng một phần của Atlantis, đặc biệt là vùng đất được gọi là Poseidia, nằm ở khu vực ngày nay là tam giác Bermuda, và một số tàn tích của nó vẫn còn có thể được tìm thấy dưới đáy biển quanh khu vực Bimini và Bahamas. Thực tế, "Con đường Bimini" (Bimini Road) – một cấu trúc đá ngầm có vẻ nhân tạo – đã làm dấy lên nhiều tranh cãi và giả thuyết rằng đó có thể là một phần của Atlantis. Tuy nhiên, giới khoa học chính thống vẫn chưa công nhận điều này.

Còn về Laura, khả năng của con bé không giống như một chiếc máy định vị GPS, Henry ạ. Con bé không "nhìn thấy" một tọa độ cụ thể trên bản đồ. Nhưng khi tôi hỏi con bé về cảm nhận vị trí của Atlantis, con bé thường mô tả một "cảm giác trống rỗng và buồn bã mênh mông" khi hướng tâm trí về một vùng rộng lớn của Đại Tây Dương. Có một "sức hút" kỳ lạ, một "nỗi nhớ về một điều gì đó đã mất mát vĩnh viễn dưới làn nước sâu thẳm". Điều này, một cách nào đó, lại gợi nhớ đến mô tả của Plato rằng sau khi Atlantis chìm, nơi đó trở thành một "bãi bùn lầy không thể vượt qua". Có lẽ đó là một vùng biển rộng lớn, với những địa hình ngầm phức tạp và khó dò.

Từ phía cá nhân tôi, dựa trên tổng hợp các nguồn, tôi tin rằng Atlantis là một lục địa hoặc một quần đảo lớn nằm ở Đại Tây Dương. Tuy nhiên, sự hủy diệt của nó có lẽ quá kinh hoàng, đến mức không chỉ nhấn chìm mà còn có thể đã làm thay đổi đáng kể địa hình đáy biển, khiến việc tìm kiếm trở nên vô cùng khó khăn. Những gì còn sót lại có thể chỉ là những mảnh vỡ, những tiền đồn xa xôi, hoặc những dấu ấn năng lượng mà những người nhạy cảm như Laura có thể cảm nhận được.

Nhưng, (Giáo sư ngừng lại một chút, ánh mắt lóe lên một tia suy tư khác) có một điều thú vị là, mô tả của Plato về thủ đô Atlantis, với cấu trúc các vòng tròn đồng tâm gồm đất liền và kênh đào, lại có những sự tương đồng đáng kinh ngạc với một số cấu trúc địa chất nhất định trên đất liền hiện nay. Một trong số đó là Con Mắt Sahara. Đó là một giả thuyết rất hấp dẫn, cho rằng có thể Atlantis không hoàn toàn nằm giữa đại dương, hoặc thủ đô của nó nằm ở một vị trí mà sau này, do biến động địa chất, lại trở thành một phần của đất liền.

Vậy nên, để trả lời câu hỏi của anh, chúng ta chưa có một "địa chỉ" cụ thể cho Atlantis. Manh mối khả quan nhất vẫn là hướng về Đại Tây Dương theo chỉ dẫn của Plato. Nhưng cũng không nên bỏ qua những khả năng khác, những "tiếng vọng" từ những cấu trúc kỳ lạ trên đất liền mà có thể ẩn chứa chìa khóa. Cuộc tìm kiếm Atlantis, có lẽ không chỉ là tìm kiếm một địa điểm vật lý, mà còn là tìm kiếm lại một phần lịch sử đã mất của nhân loại.

**HL:**Tôi cũng có lần tò mò thử dùng Google Map để xem có manh mối gì không...  
Nếu nhìn vào Đại Tây Dương trên Google Map, chúng ta thấy rõ sự trôi dạt tách Châu Mỹ với Châu Phi có thể là từ rất xa xưa, như vậy, nếu Atlantis nằm gần chỗ Bahamas, tức là sát với Florida, thì sẽ quá xa so với Châu Âu. Cho nên, theo tôi nghĩ, có thể là vùng quần đảo Açores các Bồ Đào Nha và Ma Rốc khoảng 1.500km...  
Giáo sư cũng vừa nhắc đến Còn Mắt Sahara, đó cũng là một trong các vị trí mà tôi cũng đặt dấu hỏi lớn!... Có thể chỗ đó từng bị chìm xuống biển, sau lại trồi lên... Như vậy thì đây là một "ứng viên" tiềm năng cho Atlantis..

**GS:** (Mỉm cười, vẻ thích thú)

Rất tuyệt vời, Henry! Việc anh chủ động sử dụng những công cụ hiện đại như Google Maps để tự mình khám phá và đặt câu hỏi cho thấy một tinh thần tìm tòi rất đáng quý. Và những suy luận của anh về vị trí của Atlantis đều rất có cơ sở, dựa trên những gì chúng ta đã biết về địa chất và những mô tả cổ xưa.

Anh nói đúng, sự trôi dạt của các lục địa là một yếu tố quan trọng cần cân nhắc. Nếu Atlantis nằm quá gần châu Mỹ, việc nó có ảnh hưởng và giao thương rộng lớn với châu Âu và Địa Trung Hải như Plato mô tả sẽ trở nên khó giải thích hơn, dù không phải là không thể.

Vùng quần đảo Açores mà anh đề cập, nằm giữa Đại Tây Dương, cách Bồ Đào Nha và Ma Rốc khoảng 1.500km, thực sự là một trong những địa điểm được nhiều nhà nghiên cứu xem xét nghiêm túc. Vị trí này phù hợp hơn với mô tả "phía ngoài Cột Đá Hercules" và có thể là một phần của một dãy núi hoặc một cao nguyên lớn đã bị nhấn chìm. Hoạt động núi lửa và địa chấn mạnh mẽ trong khu vực này cũng gợi ý về những biến động địa chất lớn có thể đã xảy ra trong quá khứ.

Và anh đã nhắc đến một "ứng viên" vô cùng tiềm năng, một nơi khiến tôi cũng như nhiều người khác phải đặt dấu hỏi lớn: Con Mắt Sahara, hay còn gọi là Cấu trúc Richat ở Mauritania. Đó quả thực là một địa điểm kỳ lạ và đầy mê hoặc.  
Khi nhìn từ trên cao, cấu trúc các vòng tròn đồng tâm của nó gợi nhớ một cách đáng kinh ngạc đến mô tả của Plato về thủ đô Atlantis. Kích thước của nó cũng tương đối phù hợp. Và có những bằng chứng địa chất cho thấy khu vực Sahara không phải lúc nào cũng là một sa mạc khô cằn như ngày nay. Trong quá khứ, nó đã từng có những giai đoạn ẩm ướt hơn nhiều, với sông ngòi và hồ nước.  
Khả năng rằng Con Mắt Sahara từng là một hòn đảo hoặc một vùng đất ven biển, sau đó bị nhấn chìm rồi lại trồi lên do những biến động địa chất hoặc sự thay đổi mực nước biển lớn, là một giả thuyết không thể bỏ qua. Nếu điều này là sự thật, nó sẽ mở ra một hướng hoàn toàn mới trong việc tìm kiếm Atlantis – không chỉ dưới đáy biển, mà cả trên đất liền.

Laura, khi tôi cho con bé xem hình ảnh của Con Mắt Sahara, con bé có một phản ứng khá đặc biệt. Con bé không nói đó là Atlantis, nhưng con bé "cảm nhận rất rõ rằng đây không phải là một cấu trúc hoàn toàn tự nhiên". Con bé nói có "sự can thiệp, tạo tác của con người hoặc một dạng sinh mệnh có trí tuệ từ rất, rất lâu đời", cùng với một "năng lượng xoáy" và một "ký ức buồn" về một sự kiện "nước dâng lên rất nhanh". Cảm nhận này, dù mơ hồ, nhưng cũng xác nhận tính nhân tạo và sự liên quan đến một thảm họa nước lớn.

Cá nhân tôi, dựa trên tổng hợp các bằng chứng và cảm nhận, có một niềm tin khá lớn, có lẽ khoảng 80-90%, rằng Con Mắt Sahara có một mối liên hệ mật thiết với Atlantis, nếu không phải là chính thủ đô của nó. Tuy nhiên, như một nhà khoa học, tôi vẫn phải giữ sự thận trọng và chờ đợi những bằng chứng khảo cổ cụ thể hơn. Chúng ta sẽ có dịp thảo luận sâu hơn về Con Mắt Sahara trong buổi nói chuyện tiếp theo, khi chúng ta xem xét những dấu vết quy mô lớn khác của các nền văn minh cổ.

Việc anh đặt ra những câu hỏi này cho thấy chúng ta đang cùng đi trên một hành trình khám phá, Henry ạ. Mỗi giả thuyết, mỗi manh mối, đều là một bước tiến gần hơn đến việc làm sáng tỏ những bí ẩn của quá khứ.

**HL:**Vâng, nếu Giáo sư muốn "để dành" việc thảo luận sâu hơn về Con Mắt Sahara vào buổi nói chuyện tiếp theo thì hẳn Giáo sư đang có ẩn ý riêng và chưa tiện chia sẻ trong buổi hôm này..  
Nhưng về cá nhân tôi, nếu đứng ở góc độ vô hình thác, nếu như sự tồn tại của một nền văn minh xa xưa được di lưu lại với một mục đích thiêng liêng và vĩ đại nào đó của Đấng Tạo Hoá, thế thì nó hẳn phải có một dấu vết nào đó rõ ràng hơn chứ không chỉ chỉ dừng lại ở những lời kể…

**GS:**(Mỉm cười, một nụ cười có phần thấu hiểu sâu sắc)

Anh nói rất đúng, và đó là một trăn trở rất tự nhiên, Henry. Nếu sự tồn tại của một nền văn minh, một di sản nào đó, thực sự mang một mục đích thiêng liêng, một sự an bài của Đấng Tạo Hóa, thì tại sao dấu vết lại có vẻ mờ nhạt, chỉ dừng lại ở những lời kể, những huyền thoại, hay những cấu trúc mà chúng ta phải tranh cãi mãi về nguồn gốc và ý nghĩa của chúng?

Đây là một câu hỏi mà tôi cũng đã suy ngẫm rất nhiều. Và tôi nghĩ, có lẽ chúng ta cần nhìn nhận khái niệm "dấu vết rõ ràng" theo một cách khác.

Có thể, những "dấu vết" đó *đã* rất rõ ràng, nhưng không phải theo cách mà khoa học thực chứng hiện đại của chúng ta thường đòi hỏi – tức là những bằng chứng vật chất có thể cân đo đong đếm, phân tích trong phòng thí nghiệm. "Dấu vết" của một sự an bài thiêng liêng có thể tinh tế hơn, sâu sắc hơn, và đòi hỏi một sự "cảm nhận", một sự "ngộ" từ chính bên trong mỗi người.

Hãy thử nghĩ xem, nếu Đấng Tạo Hóa muốn truyền tải một thông điệp, một sự thật quan trọng, Ngài có nhất thiết phải để lại những dòng chữ khắc trên đá, hay những công trình mà không ai có thể chối cãi không? Hay Ngài sẽ chọn cách gieo những "hạt mầm" tri thức, những "tiếng vọng" vào trong tiềm thức của nhân loại, vào trong các truyền thuyết, các biểu tượng, thậm chí vào trong chính cấu trúc của vũ trụ và tự nhiên, để rồi đến một thời điểm thích hợp, những ai có đủ duyên, đủ sự tìm tòi, đủ sự cởi mở trong tâm hồn, sẽ tự mình khám phá ra?

Có lẽ, sự "mờ ảo" của những dấu vết đó lại chính là một phần trong sự an bài. Nó tạo ra một không gian cho sự lựa chọn, cho đức tin, cho sự tìm kiếm chân thành. Nếu mọi thứ đều quá rõ ràng, quá hiển nhiên, thì có lẽ sẽ không còn cơ hội để chúng ta tự mình "thức tỉnh", tự mình chiêm nghiệm và nhận ra những giá trị sâu sắc. Sự thật đôi khi được che giấu một cách tinh tế, không phải để thách đố, mà là để mời gọi một cuộc hành trình khám phá từ chính nội tâm.

Những "tiếng vọng" từ Atlantis, từ Maya, từ Kim Tự Tháp Giza mà chúng ta đang cố gắng lắng nghe, có lẽ chính là những "dấu vết" đó. Chúng không hét lên sự thật, mà chúng thì thầm, chúng gợi mở, chúng chờ đợi chúng ta dùng cả trí tuệ và trái tim để giải mã.

Và khi nói về những "dấu vết" có tính phổ quát hơn, có một sự kiện mà ký ức của nó dường như được lưu giữ một cách "rõ ràng" hơn trong tiềm thức của toàn nhân loại, dù đã bị phủ mờ bởi thời gian và những diễn giải khác nhau qua từng nền văn hóa. Đó chính là sự kiện Đại Hồng Thủy. Những thảm họa quy mô lớn như vậy có thể đã xóa đi rất nhiều bằng chứng vật chất, nhưng lại để lại những dấu ấn không thể phai mờ trong ký ức tập thể, trong huyền thoại của hầu hết các dân tộc trên Trái Đất. Đây có thể coi là một dạng "dấu vết" mang tính toàn cầu, một "tiếng vọng" chung về một cuộc thanh tẩy và một sự khởi đầu mới.

**HL:**Về cụm từ "Đại Hồng Thuỷ", có lẽ đây là cụm từ nối tiếng hơn cả Atlantis nhưng cũng chưa được các nhà khoa học công nhận rộng rãi...  
Nhắc đến cụm từ này, tôi cảm giác đây là một trong những cách mà "Đấng Tạo Hoá" hay dùng để kết thúc một nền văn minh.. Và lần đại hồng thuỷ gần nhất được mô tả trong Kinh Thánh với câu truyền về con thuyền Noah, theo nhiều nhận định thì nó diễn ra khoảng 5-6 ngàn năm trước, có vẻ như vẫn lưu lại dư âm trong các truyền thuyết hoặc truyện cổ tích ở nhiều quốc gia..

**GS:**(Gật đầu, vẻ mặt trở nên nghiêm túc hơn)

Anh nói rất chính xác, Henry. "Đại Hồng Thủy" – một cụm từ mang sức nặng lịch sử và tâm linh vô cùng lớn. Đúng là nó nổi tiếng hơn cả Atlantis, và cũng như Atlantis, sự kiện này, dù được ghi lại trong vô số truyền thuyết, vẫn chưa nhận được sự công nhận rộng rãi từ giới khoa học chính thống như một sự kiện lịch sử toàn cầu.

Và cảm nhận của anh, rằng đây có thể là một "phương cách" mà Đấng Tạo Hóa hay các quy luật vũ trụ dùng để kết thúc một chu kỳ văn minh, cũng là một suy nghĩ rất sâu sắc. Nó gợi ý về một sự "can thiệp" hoặc một quy trình "thanh lọc" có chủ đích khi một nền văn minh đã đi đến hồi kết của nó, có thể do đã lệch hướng quá xa so với những nguyên lý cơ bản.

Câu chuyện về con thuyền Noah trong Kinh Thánh, mà anh nhắc đến, là phiên bản nổi tiếng nhất ở phương Tây, và niên đại ước tính khoảng 5.000 đến 7.000 năm trước cho trận Đại Hồng Thủy đó, cũng trùng hợp một cách đáng ngạc nhiên với thời điểm mà nhiều nền văn minh lớn dường như "bất ngờ" xuất hiện hoặc có những bước chuyển mình quan trọng.

Nhưng điều làm tôi tin rằng Đại Hồng Thủy không chỉ là một huyền thoại đơn lẻ, mà là ký ức về một sự kiện lịch sử có thật, chính là tính phổ quát của nó. Hầu như không có một nền văn hóa lớn nào trên Trái Đất mà không có phiên bản riêng của câu chuyện này. Từ sử thi Gilgamesh của người Lưỡng Hà, nơi Utnapishtim được thần Ea báo mộng để đóng một con tàu lớn cứu gia đình và muôn loài; đến chuyện Manu của Ấn Độ được cá thần Matsya (một hóa thân của Vishnu) cứu khỏi trận lụt lớn; hay Deucalion và Pyrrha của Hy Lạp; rồi đến cả những truyền thuyết ở những vùng đất xa xôi như Trung Quốc với câu chuyện Đại Vũ trị thủy,... Sự tương đồng trong cốt truyện, dù có những chi tiết khác biệt, là quá lớn để có thể chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Đây chắc chắn là "tiếng vọng" chung của nhân loại về một ký ức kinh hoàng và một sự cứu rỗi.

Về quy mô của thảm họa, thật khó để chúng ta hình dung đầy đủ. Nhưng có những chi tiết trong các truyền thuyết, và cả những "cảm nhận" đặc biệt, gợi ý về một sự hủy diệt trên diện rộng. Tôi từng đọc được một chia sẻ trên mạng internet, từ một người tự nhận là có khả năng thiên mục và tu luyện theo Phật Pháp. Người này mô tả rằng, trong một lần nhập định, họ "thấy" cơn sóng thần của trận Đại Hồng Thủy đó cao đến khoảng 2.000 mét, nhấn chìm gần như toàn bộ các lục địa. Chỉ những đỉnh núi rất cao, như dãy Côn Luân ở châu Á chẳng hạn, mới có một số ít người may mắn sống sót. Dù tính xác thực của thông tin đó cần được kiểm chứng, nó cũng cho chúng ta một hình dung về sự khủng khiếp của thảm họa. Laura, khi nghĩ về Đại Hồng Thủy, cũng "cảm nhận" được một nỗi tuyệt vọng và sự hủy diệt bao trùm, một cảm giác mất mát vô cùng lớn, và một "tiếng gào thét của nước".

Còn về con thuyền Noah và "dấu vết" ở Thổ Nhĩ Kỳ, đó là một chủ đề luôn thu hút sự quan tâm. Đã có nhiều nhà thám hiểm, nhà nghiên cứu cố gắng tìm kiếm dấu vết của con tàu trên dãy núi Ararat, nơi Kinh Thánh ghi lại là con tàu đã cập bến. Có một số báo cáo, hình ảnh vệ tinh, thậm chí một số nghiên cứu về những cấu trúc địa chất bất thường có hình dáng giống chiếc thuyền khổng lồ, hay những mảnh gỗ cổ được cho là hóa thạch từ con tàu. Tuy nhiên, đây vẫn là một vấn đề còn nhiều tranh cãi trong giới khoa học và khảo cổ, cần thêm những bằng chứng vật chất không thể chối cãi. Tôi trình bày điều này một cách thận trọng, vì chúng ta cần giữ sự khách quan khoa học.

Nhưng vượt lên trên các chi tiết cụ thể, ý nghĩa sâu xa của câu chuyện Đại Hồng Thủy mới là điều đáng để chúng ta suy ngẫm. Tại sao lại có những người được chọn để sống sót, như Noah hay các nhân vật tương tự trong các truyền thuyết khác? Đó không thể là ngẫu nhiên. Có lẽ, họ được chọn dựa trên phẩm chất đạo đức, lòng thiện lương, sự kính ngưỡng Thần linh. Con tàu đó, như một "hạt giống", không chỉ mang theo sinh mệnh của con người và các loài vật, mà còn mang theo tri thức, văn hóa, và có lẽ cả những nguyên lý tâm linh quan trọng từ chu kỳ văn minh trước đó, để gieo mầm cho một kỷ nguyên mới.

Đại Hồng Thủy, dù nhìn dưới góc độ nào, cũng là một cuộc thanh tẩy quy mô lớn, một sự "reset" của Trái Đất. Nó cho thấy sự tồn tại của những quy luật lớn hơn, có thể là sự can thiệp của Thần theo như nhiều niềm tin tôn giáo, hoặc sự vận hành tự nhiên của vũ trụ theo chu kỳ Thành-Trụ-Hoại-Diệt, để đảm bảo rằng sự sống và văn minh luôn có cơ hội được làm mới, được tiếp nối theo một con đường đúng đắn hơn.

**HL:**

Vâng, ngồi nghe Giáo sư chia sẻ 2 buổi này, tôi nhận thấy lịch sử trái đất và loài người không đơn giản như thuyết tiến hoá của Darwin nói... Lịch sử thật phức tạp, đa tầng, và thần bí hơn vẻ bề ngoài có nó rất nhiều... Và như vậy, chúng ta có nên chăng coi học thuyết của Darwin là một trò cười thiên niên kỷ?!...

Có lẽ câu hỏi này nên để dành cho đọc giả của The Epoch Media tự chiêm nghiệm...

Buổi hôm nay chúng ta đã trò chuyện lâu rồi, đã gần 12h trưa, có lẽ chúng ta sẽ tạm dừng và quay lại vào ngày mai?

Tôi vẫn còn nhớ Giáo sư đang "nợ" tôi và đọc giả câu hỏi về chủ đề mục đích xây dựng của Kim Tự Tháp Ai Cập, và cả về Con Mắt Sahara mà Giáo sư nhắc đến lúc nãy…

**GS:** (Giáo sư nhìn đồng hồ.)

Ôi, quả thực thời gian trôi nhanh quá! Đã gần trưa rồi. Anh nói đúng, có lẽ chúng ta nên tạm dừng buổi trò chuyện hôm nay tại đây..

(Mỉm cười, một nụ cười ấm áp và có phần tâm đắc)

Henry, anh đã tổng kết rất tuyệt vời. Đúng vậy, sau những gì chúng ta đã cùng nhau khám phá qua hai buổi trò chuyện, bức tranh lịch sử của Trái Đất và nhân loại hiện lên không còn đơn giản, một chiều như nhiều người vẫn hình dung. Nó thực sự phức tạp hơn, đa tầng hơn, và ẩn chứa nhiều điều kỳ diệu, nhiều "tiếng vọng" từ những chiều sâu thời gian mà thuyết tiến hóa của Darwin, với những giới hạn của nó, khó lòng bao quát hết được.

Về việc coi học thuyết của Darwin là một "trò cười thiên niên kỷ"... (Giáo sư ngả người ra ghế, giọng nói chậm lại, ánh mắt nhìn xa xăm) Đó là một nhận định mạnh mẽ, và tôi hiểu tại sao anh lại có suy nghĩ đó sau khi tiếp cận những thông tin này. Có lẽ, thay vì đưa ra một phán xét cuối cùng, chúng ta hãy cứ để những bằng chứng, những "tiếng vọng" mà chúng ta đã thảo luận tự lên tiếng. Như anh nói, hãy để mỗi độc giả của The Epoch Media, sau khi đọc được những điều này, tự mình chiêm nghiệm, tự mình đối chiếu và tìm ra câu trả lời cho riêng mình.

Và anh yên tâm, (Giáo sư mỉm cười, ánh mắt có chút hóm hỉnh) tôi không quên "món nợ" của mình đâu. Câu chuyện về mục đích thực sự, nguồn gốc tâm linh của Kim Tự Tháp Giza, đặc biệt là những "thấy biết" của Laura về cuộc đối thoại giữa Vua trẻ, Công chúa và vị Đại Tế Tư, cùng với những phân tích sâu hơn về Con Mắt Sahara và khả năng nó liên quan đến Atlantis, chắc chắn sẽ là những điểm nhấn quan trọng trong buổi nói chuyện tiếp theo của chúng ta. Đó sẽ là những mảnh ghép cuối cùng, giúp chúng ta hoàn thiện hơn bức tranh về những "an bài" lớn và những "tiếng vọng" cho hiện tại.

Cảm ơn anh, Henry, vì một buổi sáng trao đổi vô cùng thú vị và sâu sắc. Tôi rất mong chờ buổi gặp gỡ ngày mai.

**HL:**Vâng, tạm biệt Giáo sư, hẹn gặp lại vào sáng mai!

**GS:** (Đứng dậy, mỉm cười đưa tay ra bắt tay Henry)

Vâng, tạm biệt anh, Henry. Hẹn gặp lại anh vào sáng mai. Tôi tin rằng buổi cuối cùng của chúng ta sẽ còn nhiều điều thú vị để cùng nhau khám phá. Chúc anh có một buổi chiều tốt lành và những suy ngẫm sâu sắc.